

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đánh giá thực trạng kết quả SXKD năm 2016, kế hoạch năm 2017 và tình hình hoạt động của HĐQT năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 24/3/2017 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 382/NQ-VNPD-HĐQT ngày 13/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo Đánh giá thực trạng kết quả SXKD năm 2016, kế hoạch năm 2017 và tình hình hoạt động của HĐQT năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017:

A. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2016:

Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2016 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 23/4/2016. Kết quả thực hiện đến 31/12/2016 với các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% HTKH
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	453.609.320	461.600.627	101,76%
1.1	Nậm Má	kWh	11.000.000	10.858.641	98,71%
1.2	Bắc Bình	kWh	71.099.850	90.808.894	127,72%
1.3	Khe Bô	kWh	371.509.470	359.933.092	96,88%
2	Đầu tư xây dựng	Đồng	132.061.497.600	81.993.492.583	62,09%
2.1	Đầu tư xây dựng các công trình	Đồng	126.911.497.600	81.606.159.399	64,30%
2.2	Đầu tư từ quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	5.150.000.000	387.333.184	7,52%
3	Doanh thu	Đồng	448.237.317.282	450.995.577.845	100,62%
1	Doanh thu sản xuất điện	Đồng	446.794.317.282	448.743.607.239	100,44%
2	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	1.443.000.000	2.251.970.606	156,06%
4	Chi phí	Đồng	393.674.154.211	393.613.618.744	99,98%
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	54.563.163.071	55.987.637.226	102,61%
6	Cổ tức	%	5,0%	5,0%	100,00%



1. Công tác sản xuất điện:

Năm 2016, các nhà máy vận hành bình thường theo điều độ của Ao và Điện lực Hà Giang. Đến hết ngày 31/12/2016, Công ty sản xuất được 461.600.627 kWh/453.609.320 kWh đạt 101,76% kế hoạch năm. Trong đó:

- Nhà máy Thủy điện Nậm Má: 10.858.641 kWh, đạt 98,71% kế hoạch năm.
- Nhà máy Thủy điện Bắc Bình: 90.808.894 kWh, đạt 127,72% kế hoạch năm.
- Nhà máy Thủy điện Khe Bô: 359.933.092 kWh, đạt 96,88% kế hoạch năm.

Năm 2016 do ảnh hưởng của El Nino gây hạn hán, lượng mưa ít. Nhà máy thủy điện Khe Bô trong các tháng 7,8 và Nhà máy thủy điện Bắc Bình trong các tháng 4, 5, 8, 9 lượng nước về hồ ít nên sản lượng đạt rất thấp so với trung bình nhiều năm. Tuy nhiên, Nhà máy thủy điện Bắc Bình có lượng nước về hồ trong 3 tháng cuối năm tốt nên kế hoạch sản lượng năm 2016 của toàn Công ty đạt 101,76% kế hoạch Đại hội cổ đông giao.

Trong quá trình sản xuất điện, Công ty đã thực hiện tốt công tác tối ưu hóa theo chỉ đạo của Tổng Công ty Phát điện 1. Suất tiêu hao nước và điện tự dùng của các nhà máy đã được Công ty sử dụng tiết kiệm tối đa, đều nhỏ hơn so với thiết kế.

2. Công tác đầu tư xây dựng:

Các nhà máy của Công ty đã đi vào vận hành phát điện thương mại, nên năm 2016 Công ty chủ yếu tập trung quyết toán các hạng mục đã hoàn thành và tiếp tục thực hiện công tác đầu tư xây dựng một số hạng mục còn lại. Do tình hình vốn tự có của Công ty năm 2016 là hạn chế, để đảm bảo dòng tiền trả nợ ngân hàng, trả cổ tức cho cổ đông năm 2015 và các chi phí SXKD, nên Công ty chỉ đầu tư những hạng mục thiết yếu, còn lại các công việc khác chuyển sang kế hoạch năm 2017. Tổng giá trị ĐTXD đạt 81,993 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

2.1. Thủy điện Bắc Bình:

- Hạng mục khu nhà ở và làm việc của CBCNV đã hoàn thành đưa vào sử dụng, HĐQT đã phê duyệt khối lượng và giá trị hoàn thành tại quyết định số 893/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 13/9/2016. Tư vấn kiểm toán đang tiến hành kiểm tra hồ sơ Quyết toán.

- Hạng mục Đường lên Tháp điều áp và xuống Cửa lấy nước: Công ty đã lập xong HSMT và đã tổ chức đấu thầu, ký kết hợp đồng. Theo hợp đồng đã ký kết, bắt đầu thực hiện thi công từ tháng 03/2017.

2.2. Thủy điện Khe Bô:

2.2.1. Công tác thi công các hạng mục còn lại:

Năm 2016 dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô tập trung thi công các hạng mục còn lại. Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng đạt 44,456 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Xử lý sạt trượt vai trái, mái Trạm phân phối: Đã hoàn thành công tác xử lý sạt trượt vai trái. Tuy nhiên trong mùa mưa lại phát sinh thêm sạt lở mái Trạm phân phối, VNPD đã yêu cầu nhà thầu thực hiện và đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành.

- Xử lý sạt lở bờ phải: Công ty đã trình HĐQT, tuy nhiên HĐQT đã thống nhất hạng mục này sẽ thực hiện trong năm 2017.

- Khu nhà điều hành và nhà ở CBCNV nhà máy: Công ty đã hoàn thành công tác phê duyệt thiết kế, dự toán. Đang tiến hành công tác đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu thi công.

- Công tác mua sắm và lắp đặt thiết bị xưởng cơ khí phục vụ vận hành: Công ty đang tiến hành đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị thực hiện.

- Bổ sung xử lý so lệch 2 móc cầu 17,5T cầu trục chân dê 90T: Đã hoàn thành.

- Nhà làm mát tủ điều khiển & trục vận hành: Đã hoàn thành.

- Công tác xây dựng hạ tầng TĐC:

+ Xử lý sạt trượt đường tránh ngập quốc lộ 7: Đã hoàn thành cơ bản khối lượng thi công nhưng mùa mưa năm 2016 lại tiếp tục bị sạt làm ảnh hưởng đến đường dây 35KV nên phải dừng thi công để di chuyển tuyến đường dây. Theo kế hoạch sẽ hoàn thành trước 30/6/2017.

+ Thi công phần mặt đường vào các khu tái định cư và đường nội vùng: Công ty đã phối hợp với huyện Tương Dương triển khai thi công xong phần mặt các trục đường chính đến các khu tái định cư. Hiện còn các đường nội vùng của các bản đang thi công. Theo kế hoạch sẽ hoàn thành trước 30/6/2017.

2.2.2. Công tác quyết toán:

Tổng giá trị quyết toán đã trình duyệt hoặc đã lập HSQT các hạng mục đến hết năm 2016 ước đạt: 2.265,66 tỷ đồng. Cụ thể:

- *Phần xây dựng công trình chính:* Giá trị quyết toán các hạng mục phần xây dựng ước đạt: 1.007,576 tỷ đồng. Bao gồm:

+ Các hạng mục công trình chính: đã hoàn thành công tác quyết toán.

+ Các hạng mục phụ trợ khác: VNPD đang thực hiện trình HĐQT phê duyệt.

- *Phần thiết bị công trình chính:* Giá trị quyết toán các hạng mục phần thiết bị ước đạt: 1.064,952 tỷ đồng. Bao gồm:

+ Các gói thầu gồm: Gói 24-Cung cấp, vận chuyển và lắp đặt 2 MBA chính; Gói 29- Cung cấp vật tư và xây lắp ĐZ 220kV; Gói 19-25: Cung cấp và lắp đặt thiết bị Trạm phân phối; Gói 22-Cung cấp, vận chuyển bảo quản và lắp đặt thiết bị cầu trục gian máy; Gói 28-Cung cấp và lắp đặt hệ thống PCCC: HĐQT Công ty đã phê duyệt quyết toán.

+ Các gói thầu còn lại gồm: Gói 20, 21: Cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công; Gói 23: Cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ điện các Nhà thầu đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự kiến sẽ trình HĐQT phê duyệt trong quý 2/2017.

- *Hạng mục Bồi thường di dân và TĐC:*

+ Từ 26/4/2016 đến 30/9/2016 do thay đổi nhân sự của huyện Tương Dương, nên không thực hiện được công tác Đền bù & Tái định cư. Từ đầu tháng 10/2016 Công ty đã thành lập đoàn CBCNV vào làm việc trực tiếp với huyện Tương Dương để phối hợp và đẩy nhanh tiến độ quyết toán.

+ Công tác Bồi thường: Công ty đã phối hợp với các bên hoàn thiện hồ sơ bồi thường và chuyển Tư vấn kiểm toán kiểm tra. Giá trị đạt 193 tỷ đồng. Trình Hội đồng quản trị phê duyệt trong quý 2/2017.

+ Công tác quyết toán các hạng mục TĐC: Công tác triển khai rất khó khăn do Nhà thầu lập hồ sơ quyết toán chậm. Việc đơn đốc lập hồ sơ quyết toán của Ban QLDA huyện Tương Dương còn hạn chế. Đến nay đã hoàn thành hồ sơ quyết toán 11 hạng mục công trình với giá trị 11,2 tỷ đồng. Tư vấn kiểm toán đang kiểm tra và sẽ trình Hội đồng quản trị phê duyệt trong quý 2/2017.

2.3. Mua trụ sở Công ty:

Trong năm 2016, Công ty thực hiện đầu tư mua trụ sở Công ty tại tầng 2, tòa nhà Eco – Green city mặt đường Nguyễn Xiển với giá trị 36,75 tỷ đồng.

2.4. Đầu tư phát triển:

Năm 2016, Công ty chỉ thực hiện đầu tư các hạng mục thiết yếu ảnh hưởng đến công tác sản xuất điện, giá trị công tác đầu tư phát triển là 387.333.184 đồng, đạt 7,52% kế hoạch năm.

3. Doanh thu:

Doanh thu năm 2016 của Công ty đạt 450.995.577.845 đồng/448.237.317.282 đồng, đạt 100,62% kế hoạch. Trong đó:

- Doanh thu sản xuất điện: 448.743.607.239 đồng, đạt 100,44% kế hoạch năm.
- Doanh thu, thu nhập khác: 2.251.970.606 đồng, đạt 156,06% kế hoạch năm.

4. Chi phí:

Kế hoạch chi phí năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua với giá trị là 393.674.154.211 đồng. Công ty đã tiết kiệm tối đa chi phí, đến 31/12/2016, Công ty thực hiện chi phí hết 393.613.618.744 đồng, thực hiện hết 99,98% kế hoạch. Từ 01/7/2016, Thuế tài nguyên nước tăng từ 4% lên 5% của giá bán lẻ điện bình quân (Theo Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015) nên làm tăng chi phí lên 4.953.652.165 đồng. Nếu không tăng khoản chi chi phí này thì chi phí năm 2016 của Công ty chỉ là 98,73% kế hoạch.

5. Lợi nhuận và cổ tức:

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2016, Công ty được giao là 54.563.163.071 đồng. Đến 31/12/2016 lợi nhuận sau thuế đạt 55.987.637.226 đồng, đạt 102,61% kế hoạch.

Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cổ tức năm 2016 là 5,0% bằng tiền mặt, đạt 100,00% kế hoạch.

6. Công tác quản lý tài chính:

Trong năm 2015 và năm 2016 do ảnh hưởng của hiện tượng El nino nên sản lượng điện và doanh thu của các Nhà máy không đạt được theo thiết kế. Để tháo gỡ được khó khăn về tài chính, cân đối được dòng tiền trả nợ, duy trì hoạt động SXKD, Công ty đã tiến hành thực hiện một số các giải pháp về tài chính:

6.1. Tái cơ cấu các khoản vay và ưu đãi Thuế TNDN:

6.1.1. Dự án thủy điện Khe Bó:

- Tái cơ cấu khoản vay 247,200 tỷ đồng từ Vietinbank - CN Hà Nội sang BIDV - CN Tây Hồ để giảm lãi suất vay và giảm được áp lực trả nợ gốc 17,2 tỷ đồng hàng năm.

- Tái cơ cấu khoản vay 55,642 tỷ đồng từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An sang TPbank - CN Tây Hà Nội với lãi suất thỏa thuận giảm từ 11%/năm xuống còn 8,93%/năm (tại thời điểm tái cơ cấu) và lãi suất hiện tại là 9,48%/năm.

- Thực hiện trả nợ gốc đối với khoản vay áp dụng lãi suất cao trước, lãi suất thấp trả sau tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An.

- Làm việc với Tổng cục thuế, Cục thuế Hà Nội và được ưu đãi Thuế TNDN cho Nhà máy thủy điện Khe Bó (miễn hoàn toàn Thuế TNDN năm 2015, 2016 và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo).

6.1.2. Dự án thủy điện Bắc Bình:

Thực hiện tái tài trợ khoản dư nợ vay tại Agribank - CN Nam Hà Nội sang TPbank -

CN Tây Hà Nội do đó đã giảm được 29,747 tỷ đồng số tiền trả nợ gốc trong năm 2016.

Với các giải pháp như trên, trong năm 2016 Công ty đã đảm bảo về tài chính, cân đối được dòng tiền trả nợ và duy trì các hoạt động SXKD.

6.2. Vay bổ sung khi tăng TMĐT của Dự án thủy điện Khe Bô:

Ngày 14/10/2016, Hội đồng Quản trị Công ty có Quyết định số 993/QĐ-VNPD-HĐQT về việc duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh lần 4 Dự án thủy điện Khe Bô với giá trị là 3.309.596,732 triệu đồng (tăng hơn so với Tổng mức đầu tư cũ là 335.640,402 triệu đồng).

Để bù đắp phần vốn còn thiếu hụt khi tăng TMĐT phục vụ hoàn thành cho Dự án, Công ty đã làm việc với các Ngân hàng để thực hiện vay bổ sung.

Sau khi thẩm tra, ngày 05/11/2016, Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh đã có Thông báo tín dụng số 0511/TBTD.ABB-16 V/v: Cấp hạn mức vay vốn tại TPbank phục vụ Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô với hạn mức tối đa là 160 tỷ đồng.

Được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện ký kết Hợp đồng tín dụng số 5471/16/TD-TT/X.4 với ABB – Chi nhánh Quảng Ninh. Đến ngày 28/02/2017 đã thực hiện giải ngân thanh toán cho các Nhà thầu là 75,605 tỷ đồng.

7. Công tác phát hành cổ phiếu năm 2016:

Trong năm 2016, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 2,5% cho các cổ đông hiện hữu và được UBCKNN thông qua tại công văn số 7231/UBCK-QLCB ngày 31/10/2016 với kết quả cụ thể như sau:

- Số cổ phiếu đã phân phối: 2.496.427 cổ phiếu
- Số cổ đông được phân phối: 6.668 cổ đông
- Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.
- Tổng số cổ phiếu hiện tại: 102.493.098 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 102.493.098 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

8. Công tác lưu ký và niêm yết cổ phiếu:

Ngày 21/03/2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 21/2016/GCNCP - VSD cho Công ty với mã chứng khoán là VPD. Ngày 30/03/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Quyết định số 200/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn UPCOM từ ngày 12/4/2016.

Do đặc thù của Công ty có số lượng cổ đông nhỏ lẻ lớn và nằm rải rác tại các vùng, miền khác nhau, do đó trong giai đoạn đầu số lượng cổ đông lưu ký chứng khoán chưa nhiều. Để đảm bảo quyền lợi và thuận tiện cho các cổ đông chưa lưu ký tập trung, Công ty đã ký kết hợp đồng ủy quyền quản lý cổ đông chưa tái lưu ký với Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Tuy nhiên, để đảm bảo công tác quản lý cổ đông được tập trung và thuận tiện cho cổ đông trong công tác giao dịch, Công ty đề nghị các quý cổ đông nhanh chóng lưu ký tại các công ty chứng khoán. Việc quản lý các cổ đông chưa tái lưu ký còn lại sẽ được quản lý tập trung tại Văn phòng Công ty.

B. Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2017:

Công ty dự kiến kế hoạch năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung KH	Đơn vị	Thực hiện năm 2016	KH năm 2017
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	461.600.627	511.711.670
	- Thủy điện Nậm Má	kWh	10.858.641	11.000.000
	- Thủy điện Bắc Bình	kWh	90.808.894	93.565.800
	- Thủy điện Khe Bô	kWh	359.933.092	407.145.870
2	Đầu tư xây dựng:	đồng	81.993.492.583	79.650.704.212
3	Doanh thu:	đồng	450.995.577.845	508.726.076.746
	Doanh thu sản xuất điện:	đồng	448.743.607.239	506.966.076.746
	Doanh thu, thu nhập khác:	đồng	2.251.970.606	1.760.000.000
4	Chi phí :	đồng	393.613.618.744	402.769.962.326
5	Sửa chữa lớn	đồng	345.201.111	1.427.004.398
6	Sửa chữa thường xuyên	đồng	908.626.822	1.218.471.500
7	Mua sắm VTTB dự phòng	đồng	470.448.800	568.685.500
8	Lợi nhuận sau thuế:	đồng	55.987.637.226	93.843.667.606
9	Cổ tức	%	5%	8,0%

1. Kế hoạch sản xuất điện:

Khi đưa vào khai thác vận hành, Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Khe Bô đều vận hành theo Quy trình vận hành đơn hồ chứa được Bộ Công thương phê duyệt. Từ cuối năm 2015 (đối với thủy điện Khe Bô) và đầu năm 2016 (đối với thủy điện Bắc Bình), Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả và Quy trình vận hành liên hồ chứa trên sông Đồng Nai nên cả hai Nhà máy đều phải vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ chứa này. Do có sự ảnh hưởng của Quy trình vận hành liên hồ chứa, Tổng cục Năng lượng đã có văn bản số 0282/TCNL-TĐ ngày 06/3/2015 về việc đánh giá sự thay đổi giá trị điện lượng trung bình nhiều năm đối với các Nhà máy thủy điện khi vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ chứa và các Nhà máy thủy điện phải giảm mực nước hồ chứa để đón lũ. Vì vậy, sản lượng điện sản xuất của Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Khe Bô đều bị ảnh hưởng giảm nhiều so với điện lượng trung bình nhiều năm khi lập thiết kế kỹ thuật.

Trên cơ sở đó và xem xét yếu tố thủy văn thực tế, Công ty đã lập kế hoạch điện lượng thương phẩm năm 2017 của Nhà máy thủy điện Bắc Bình là 93.565.800 kWh, Nhà máy thủy điện Khe Bô là 407.145.870 kWh. Tổng sản lượng điện thương phẩm 3 nhà máy là 511.711.670 kWh. Trong đó:

- Trạm thủy điện Nậm Má: 11.000.000 kWh.
- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: 93.565.800 kWh.
- Nhà máy thủy điện Khe Bô: 407.145.870 kWh.

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 là 79.650.704.212 đồng.

2.1. Dự án thủy điện Bắc Bình:

Tiến hành đầu tư hạng mục Đường vận hành lên Tháp điều áp, Cửa nhận nước; Cây xanh và hòn non bộ-Khu nhà máy; Bố trí cây xanh và cảnh quan Nhà máy; Hoàn thiện hệ thống đo đếm điện năng; Đầu tư hệ thống Scada ngăn lộ 171 Đại Ninh-Bắc Bình với giá trị là: 10.324.284.212 đồng.

2.2. Dự án thủy điện Khe Bó:

- Đầu tư xây dựng khu nhà ở và làm việc của CBCNV nhà máy.
- Xử lý sạt lở bờ phải.
- Gia cố mái sân tiêu năng bờ phải.
- Nạo vét, xử lý hạ thấp mực nước hạ lưu kênh xả Nhà máy. Công việc này đã được ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2016, năm 2017 sẽ tiếp tục thực hiện.
- Thực hiện mua sắm thiết bị xưởng cơ khí phục vụ vận hành
- Thực hiện các công việc còn lại của công tác đền bù, di dân, tái định cư của dự án.
- Tiếp tục triển khai công tác quyết toán và hoàn thành vào năm 2017.

Tổng giá trị ĐTXD là: 56.041.420.000 đồng.

2.3. Nghiên cứu dự án đầu tư mới: 4.000.000.000 đồng.

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016 phê duyệt thì Công ty phải tìm kiếm 01 dự án điện mới để khảo sát thiết kế lập dự án đầu tư. Công ty đã triển khai tìm kiếm dự án đã thực hiện khảo sát thiết kế lập dự án đầu tư dự án sông Luồng. Năm 2017, Công ty tiếp tục nghiên cứu dự án thủy điện sông Luồng.

Theo Quy hoạch điện VII, nhu cầu điện toàn quốc được dự báo sẽ tăng bình quân gần 10%/năm trong giai đoạn từ nay đến năm 2020; 7,2-8,1% trong giai đoạn 10 năm tiếp theo. Quá trình rà soát và cập nhật tiềm năng, trữ lượng tài nguyên và khả năng cung cấp nhiên liệu cho phát điện cho thấy, các nguồn điện năng hiện tại sẽ được khai thác tối đa và thiếu hụt so với nhu cầu. Sau năm 2020, Việt Nam sẽ chuyển thành nước nhập khẩu năng lượng lớn và mức độ phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu. Điện mặt trời cũng được xác định là một nguồn đáng kể.

Ngày 11/4/2017, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2017 – 30/6/2019.

Theo Quyết định này, dự án điện mặt trời được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án; thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ sản xuất của dự án là nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được. Các dự án điện mặt trời, công trình đường dây và trạm biến áp để đấu nối với lưới điện được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật hiện hành áp dụng cho dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư. Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ sản lượng điện từ các dự án nối lưới với giá mua điện tại điểm giao nhận điện là 2.086 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương 9,35 Uscents/kWh). Giá bán điện được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá đồng/USD. Giá điện này chỉ áp dụng cho các dự án nối lưới có hiệu suất của tế bào quang điện (Solar cell) lớn hơn 16% hoặc module lớn hơn 15%.

Để tận dụng mặt bằng hiện có của Thủy điện Bắc Bình – tỉnh Bình Thuận, năm 2017 Công ty sẽ nghiên cứu lập Báo cáo đầu tư nhà máy năng lượng mặt trời. Trường hợp có hiệu quả kinh tế, Công ty sẽ báo cáo Đại hội cổ đông xin phép triển khai đầu tư. Năm 2017 chi phí cho dự án điện mặt trời với giá trị khoảng 2.000.000.000 đồng.

2.4. Chuyển trụ sở làm việc của Công ty:

Trong năm 2017 Công ty tiếp tục hoàn thiện trang bị nội thất dự kiến khoảng 5.000.000.000 đồng.

2.5. Đầu tư từ quỹ đầu tư phát triển:

Dự kiến năm 2017 công tác đầu tư phát triển là 4.285.000.000 đồng.

3. Kế hoạch Doanh thu: 508.726.076.746 đồng. Trong đó:

- Doanh thu sản xuất điện: 506.966.076.746 đồng.
- Doanh thu, thu nhập khác: 1.760.000.000 đồng.

4. Kế hoạch Chi phí năm 2017: 402.769.962.326 đồng.

Năm 2017, Công ty sẽ cắt giảm, tiết kiệm tối đa chi phí theo các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí của EVNGENCO1. Cụ thể như sau:

4.1. Kế hoạch Sửa chữa lớn:

Kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2017 Công ty dự kiến là: 1.427.004.398 đồng. Trong đó:

- Thủy điện Nậm Má: Sửa chữa lớn 05 danh mục với giá trị là 1.022.170.074 đồng.
- Thủy điện Bắc Bình: Sửa chữa lớn 05 danh mục với giá trị là 384.834.324 đồng.
- Thủy điện Khe Bô: Sửa chữa lớn 01 danh mục với giá trị là 20.000.000 đồng.

4.2. Kế hoạch sửa chữa thường xuyên:

Kế hoạch sửa chữa thường xuyên năm 2017 Công ty dự kiến là: 1.218.471.500 đồng. Trong đó:

- Thủy điện Nậm Má: 200.490.000 đồng.
- Thủy điện Bắc Bình: 499.136.500 đồng.
- Thủy điện Khe Bô: 339.485.000 đồng.
- Văn phòng Công ty: 179.360.000 đồng.

4.3. Công tác mua sắm vật tư dự phòng:

Kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị dự phòng các nhà máy năm 2017 dự kiến là: 568.685.500 đồng. Trong đó:

- Thủy điện Nậm Má: 121.550.000 đồng.
- Thủy điện Bắc Bình: 322.113.000 đồng.
- Thủy điện Khe Bô: 125.022.500 đồng.

4.4. Lao động - Tiền lương:

4.4.1. Kế hoạch lao động định biên:

- Ban TGD, kế toán trưởng: Ban TGD 02 người, Kế toán trưởng: 01 người.
- Ban Giám đốc các đơn vị: Giám đốc: 02 người, Phó giám đốc: 02 người.
- CBCNV cơ quan Công ty và các đơn vị: 132 người.

4.4.2. Quỹ Tiền lương cho CBCNV và Ban điều hành:

- Quỹ tiền lương cán bộ nhân viên+Ban ĐH: 26.938.518.423 đồng
- Quỹ tiền thưởng an toàn điện: 3.515.848.891 đồng

4.4.3. Thù lao HDQT và BKS: 1.508.400.000 đồng.

Quỹ tiền lương năm 2017 Công ty đang vận dụng Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính Phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị

định 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính Phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Hiện nay Chính phủ đã có Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Bộ Lao động TBXH có Thông tư số 28/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Sau khi có hướng dẫn của EVN, Công ty sẽ trình Hội đồng quản trị áp dụng trong tính toán tiền lương năm 2017.

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 93.843.667.606 đồng.
- Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2017: 8,0%.

6. Điều chỉnh mục đích sử dụng vốn và Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty từ Upcom sang niêm yết cổ phiếu trên sàn Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE):

6.1. Điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2015 theo Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 51/GCN-UBCK ngày 29/7/2015 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp:

Căn cứ kế hoạch thời gian sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2015 theo Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 51/GCN-UBCK ngày 29/7/2015 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, số vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng sẽ được sử dụng trong năm 2015 và 2016. Tuy nhiên, đến hết ngày 31/12/2016, số vốn giải ngân đầu tư xây dựng khu nhà ở CBCNV Bắc Bình chưa được sử dụng hết, còn lại 683.550.055 đồng.

Do đó, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2015 tại Nghị quyết số 34/NQ-VNPD-HĐQT ngày 11/1/2017, cụ thể như sau:

- Mục đích sử dụng vốn ban đầu:

STT	Mục đích	Số tiền dự kiến	Thời gian dự kiến
1	Đầu tư dự án thủy điện Khe Bô	55.000.000.000	2015 – 2016
2	Đầu tư xây dựng Khu nhà ở CBCNV Bắc Bình	14.474.924.440	2015 – 2016
	Tổng	69.474.924.440	

- Mục đích sử dụng vốn điều chỉnh:

STT	Mục đích	Số tiền dự kiến	Thời gian dự kiến
1	Đầu tư dự án thủy điện Khe Bô	55.000.000.000	2015 – 2016
2	Đầu tư xây dựng Khu nhà ở CBCNV Bắc Bình	14.474.924.440	2015 – 2017
	Tổng	69.474.924.440	

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2017 những nội dung thay đổi trên.

6.2. Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty từ Upcom sang niêm yết cổ phiếu trên sàn Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE):

Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã thông qua phương án niêm yết cổ phiếu Công ty trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh. Tuy nhiên do tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2015 của Công ty không đạt mức 5% theo Quy định niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, do đó Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên sàn giao dịch Upcom.

Theo Báo cáo tài chính năm 2016, các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2016 đã đáp ứng đủ các yêu cầu theo Quy định niêm yết trên sàn HOSE, do đó để tăng giá trị thương hiệu Công ty cũng như giá trị cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung liên quan đến việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty từ Upcom sang niêm yết cổ phiếu trên sàn Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).

7. Công tác quản lý tài chính:

7.1. Tình hình vốn tự có đến 01/3/2017:

Đến 01/03/2017, nguồn vốn tự có tại Công ty (tiền, tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) là 37,123 tỷ đồng.

7.2. Công tác giải ngân đối với Dự án Thủy điện Khe Bô:

Đến thời điểm 28/02/2017, Công ty đã thực hiện giải ngân cho Dự án thủy điện Khe Bô là 2.704,470 tỷ đồng, trong đó:

- Vay ưu đãi VDB: 1.640,000 tỷ đồng.
- Vay thỏa thuận VDB: 66,289 tỷ đồng.
- Vay các Ngân hàng thương mại: 422,412 tỷ đồng, trong đó:
 - + Vay Vietinbank - CN Hà Nội: 52,800 tỷ đồng.
 - + Vay BIDV - CN Tây Hồ: 247,200 tỷ đồng.
 - + Vay TPBank - CN Tây Hà Nội: 46,807 tỷ đồng.
 - + Vay ABB - CN Quảng Ninh: 75,605 tỷ đồng.
- Vốn tự có: 575,769 tỷ đồng.

7.3. Nhu cầu vốn cho năm 2017:

7.3.1 Kế hoạch trả nợ gốc và lãi vay cho các Ngân hàng:

Tổng số tiền Công ty phải trả nợ gốc và lãi vay cho các Ngân hàng trong năm 2017 là 336,829 tỷ đồng, trong đó:

- Trả nợ gốc: 218,664 tỷ đồng
 - + Dự án thủy điện Khe Bô: 184,000 tỷ đồng
 - + Dự án thủy điện Bắc Bình: 15,100 tỷ đồng
 - + Vốn vay ngắn hạn phục vụ chi tiêu hoạt động SXKD: 19,564 tỷ đồng
- Trả nợ lãi vay: 118,165 tỷ đồng
 - + Dự án thủy điện Khe Bô: 111,818 tỷ đồng
 - + Dự án thủy điện Bắc Bình: 5,915 tỷ đồng
 - + Vốn vay ngắn hạn phục vụ chi tiêu hoạt động SXKD: 0,432 tỷ đồng

7.3.2 Giải pháp đảm bảo vốn để thanh quyết toán cho các nhà thầu thi công Dự án thủy điện Khe Bô:

Hiện nay, Công ty đang gấp rút thực hiện công tác quyết toán cho Dự án, trong đó

phần lớn các hạng mục xây dựng và thiết bị đã được HĐQT phê duyệt giá trị quyết toán.

Ngày 14/10/2016, Hội đồng Quản trị Công ty có Quyết định số 993/QĐ-VNPD-HĐQT về việc duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh lần 4 với giá trị là 3.309,597 tỷ đồng (giá trị trước Thuế là 3.081,741 tỷ đồng).

Để bù đắp phần vốn còn thiếu hụt khi tăng TMĐT phục vụ hoàn thành cho Dự án và thanh quyết toán cho các Nhà thầu khi giá trị quyết toán đã được phê duyệt, và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty đã thực hiện vay vốn bổ sung với hạn mức 160 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh.

Như vậy, cơ cấu vốn đầu tư cho Dự án theo TMĐT được duyệt với giá trị trước thuế là 3.081,741 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Tổng số vốn vay: 2.221,931 tỷ đồng. Trong đó:

- Vay ưu đãi VDB : 1.640,000 tỷ đồng.
- Vay thỏa thuận VDB: 66,289 tỷ đồng.
- Vay các Ngân hàng thương mại: 515,642 tỷ đồng, trong đó:
 - + Vay Vietinbank - CN Hà Nội: 52,800 tỷ đồng.
 - + Vay BIDV - CN Tây Hồ: 247,200 tỷ đồng.
 - + Vay TPBank - CN Tây Hà Nội: 55,642 tỷ đồng
 - + Vay ABB - CN Quảng Ninh: 160 tỷ đồng.
- Vốn tự có: 859,810 tỷ đồng.

Đến ngày 28/02/2017, Công ty đã thực hiện giải ngân thanh toán cho Dự án là 2.704,470 tỷ đồng (cụ thể như mục 7.2 nêu trên).

Như vậy, hạn mức vốn Công ty còn được vay tại các Ngân hàng để đầu tư cho Dự án là 93,230 tỷ đồng.

Dự kiến, tổng giá trị quyết toán của Dự án là 2.923,154 tỷ đồng (Bao gồm cả lãi vay), do đó nguồn vốn tự có đối ứng cần thiết đầu tư cho Dự án còn thiếu là 145,018 tỷ đồng, cụ thể:

- | | |
|------------------------------------|------------------------------|
| - Nhu cầu (Dự kiến QT): | 2.923,154 tỷ đồng. |
| - Đã giải ngân và hạn mức vay còn: | 2.797,700 tỷ đồng, trong đó: |
| + Đã giải ngân: | 2.704,470 tỷ đồng. |
| + Hạn mức vay còn lại: | 93,230 tỷ đồng. |
| - Vốn tự có còn thiếu: | 125,454 tỷ đồng. |

Hiện nay, Công ty đã thực hiện đàm phán xong giá mua bán điện của Nhà máy thủy điện Khe Bô với EPTC, đơn giá mua bán điện trong năm 2017 thống nhất với EPTC là 917,25 đồng/kWh, kết quả đàm phán đã trình và đang chờ Hội đồng thành viên EVN phê duyệt.

Theo tính toán, dự kiến tổng sản lượng điện sản xuất của toàn Công ty trong năm 2017 đạt 511,711 triệu kWh, với đơn giá bán điện của thủy điện Khe Bô tạm tính như trên, đơn giá bán điện của Thủy điện Nậm Má và Thủy điện Bắc Bình như năm 2016, thì đến hết 31/12/2017 tiền hiện có tại Công ty dự kiến còn lại là 59,081 tỷ đồng.

Như vậy, với số vốn tự có của năm 2017 còn lại, Công ty còn thiếu khoảng 66,373 tỷ đồng để hoàn thành đầu tư cho Dự án (125,454 tỷ đồng - 59,081 tỷ đồng).

7.4. Giải pháp đảm bảo vốn tự có:

Để bù đắp 66,373 tỷ đồng thiếu hụt thanh toán cho các nhà thầu, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông các giải pháp đảm bảo vốn tự có như sau:

7.4.1. Bán văn phòng Công ty hiện tại:

Trong năm 2016, Công ty đã mua trụ sở mới. Vì vậy, Công ty sẽ bán trụ sở hiện tại để thu hồi vốn và cân đối dòng tiền.

7.4.2. Bán thủy điện Nậm Má và cổ phần thủy điện Cẩm Sơn:

- Bán thủy điện Nậm Má đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, năm 2016 phê duyệt.

- Bán cổ phần thủy điện Cẩm Sơn.

8. Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2017:

Năm 2017 theo chỉ đạo của EVN và EVNGenco1, Công ty sẽ tiến hành thực hiện đề án nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và đề án nâng cao năng suất lao động. Một số việc cụ thể như sau:

8.1. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo và chăm lo đời sống của CBCNV:

- Trong năm 2017-2018 Công ty sẽ nghiên cứu, cơ cấu lại tổ chức của các nhà máy điện, văn phòng Công ty theo hướng quản lý tập trung tại văn phòng Công ty, chuyển đổi dần mô hình nhà máy thành các phân xưởng vận hành nhằm tinh giảm biên chế bộ máy hành chính và hoạt động hiệu quả. Trước mắt trong năm 2017, tiến hành rà soát lại định biên của các phòng, ban Công ty và các đơn vị để đưa ra khỏi bộ máy các nhân sự làm việc kém hiệu quả và bổ sung các nhân sự có năng lực trình độ đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ SXKD. Hoàn thiện hệ thống KPIs, qui chế phân phối tiền lương để trả lương đúng người, đúng việc nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Nghiên cứu các chính sách đãi ngộ đối với lực lượng nòng cốt góp phần thu hút, xây dựng lực lượng lao động chuyên môn, kỹ thuật cao để phát triển Công ty bền vững.

- Tổ chức triển khai thi đánh giá chất lượng đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ làm cơ sở phân loại lao động để có cơ sở rà soát, sắp xếp lại định biên của các phòng, ban Công ty, các đơn vị và đánh giá, trả lương trả thưởng cho phù hợp với kết quả lao động của từng người.

- Tiếp tục triển khai đào tạo chuyên môn hệ thống điện văn bằng 2 cho CBCNV hệ kỹ thuật từ Công ty đến các đơn vị nhằm đáp ứng công tác SXKD điện theo đề án tổ chức đã được duyệt. Tổ chức cho CBCNV tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thủy điện ngắn hạn. Tổ chức các khóa học tập kinh nghiệm quản lý để nâng cao kiến thức quản lý và điều hành.

- Hoàn thiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của công ty.

Thực hiện sâu rộng qui tắc ứng xử văn hóa EVNGENCO1, văn hóa doanh nghiệp trong CBCNV nhằm xây dựng hình ảnh đẹp cũng như uy tín của Công ty trong xã hội.

- Áp dụng phần mềm ERP theo chỉ đạo của EVNGENCO1.

- Triển khai thực hiện tốt 5S từ Công ty đến các đơn vị.

- Hưởng ứng và phát động các phong trào thi đua SXKD do EVNGENCO1 và Công ty tổ chức. Đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chú trọng công tác vệ sinh, an toàn lao động nhằm nâng cao năng suất lao động và SXKD điện an toàn hiệu quả. Tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV Công ty.

8.2. Đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy phạm vận hành, sửa chữa.

- Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, theo định kỳ các thiết bị, đảm bảo các tổ máy của Nhà máy thủy điện Khe Bó, Bắc Bình và Nậm Má luôn luôn sẵn

sàng vận hành với khả năng tối ưu.

- Rà soát danh mục, chủng loại các vật tư dự phòng cần thiết tối thiểu cho quá trình sản xuất điện của các Nhà máy. Thực hiện mua sắm trước đối với những vật tư thiết yếu hoặc những vật tư có nguy cơ hư hỏng (phát hiện khi kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị) để sẵn có vật tư thay thế khi sửa chữa thường xuyên hoặc khi có sự cố xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác chào giá điện của Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Khe Bô.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí do EVNGenco1 giao.

8.3. Đối với nhiệm vụ ĐTXD:

- Nhà máy Khe Bô:

- + Hoàn thành thi công các hạng mục: Sạt trượt bờ phải và cơ sở hạ tầng TĐC còn lại.

- + Xây dựng trụ sở làm việc và nơi ở cho CBCNV nhà máy.

- + Tập trung hoàn thành công tác quyết toán công trình và các hạng mục Tái định cư đã hoàn thành.

- Nhà máy Bắc Bình: Hoàn thành thi công đường vận hành lên tháp điều áp và xuống cửa nhận nước phun vẩy gia cố mái đá nhà máy.

8.4. Về việc đàm phán giá bán điện theo chính sách mới:

Năm 2016 Công ty đã trình Tổng Cục Năng lượng hiệu chỉnh lại điện lượng bình quân nhiều năm của Nhà máy thủy điện Khe Bô do ảnh hưởng của Quy trình vận hành liên hồ chứa. Sau khi được Bộ Công Thương phê duyệt, Công ty sẽ đề nghị EVN, Cục Điều tiết Điện lực, Công ty Mua bán điện đàm phán lại giá điện Nhà máy thủy điện Khe Bô.

Giá mua bán điện của NMTĐ Bắc Bình có hiệu lực đến năm 2019. Tuy nhiên, từ đầu năm 2016 NMTĐ Bắc Bình phải vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên sông Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Do ảnh hưởng của Quy trình vận hành liên hồ chứa và theo đề nghị của Công ty, Bộ Công Thương đã có văn bản số 11773/BCT-TCNL ngày 07/12/2016 thống nhất giá trị sản lượng trung bình năm (Eo) của NMTĐ Bắc Bình khi vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ chứa là 99,2 triệu kWh. Đồng thời, theo đề nghị của Công ty, Bộ Công Thương đã có văn bản số 830/BCT-ĐTĐL ngày 03/2/2017 về giá điện của nhà máy thủy điện Bắc Bình khi vận hành theo QTLHC trên lưu vực sông Đồng Nai. Trên cơ sở đó, Công ty VNPD đã có văn bản số 173/VNPD-KTKH+TCKT+KT ngày 24/2/2017 gửi Công ty Mua bán điện đề nghị đàm phán lại giá điện NMTĐ Bắc Bình khi vận hành theo quy trình liên hồ chứa. Dự kiến hai bên sẽ đàm phán giá điện NMTĐ Bắc Bình trong tháng 4/2017.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017:

A. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2016:

1. Nhân sự HĐQT Công ty:

Đến hết 31/12/2016, nhân sự của HĐQT Công ty không có sự thay đổi, gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, Người đại diện 50% phần vốn của EVNGENCO1;

- Ông Nguyễn Tiến Khoa - Thành viên HĐQT Công ty, Người đại diện 50% phần

vốn của EVNGENCO1;

- Ông Nguyễn Văn Thịnh - Thành viên HĐQT Công ty, Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

- Ông Khuất Quang Mậu - Thành viên HĐQT Công ty, Người đại diện phần vốn của Công đoàn Điện lực Việt Nam;

- Ông Nguyễn Văn Khóa - Thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuần Lộc.

2. Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2016:

Năm 2016 là một năm đầy khó khăn đối với Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam do tiếp tục chịu ảnh hưởng của El Nino, lượng nước về các hồ thủy điện rất thấp ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng điện của toàn Công ty. Tuy nhiên, với sự đoàn kết, nỗ lực, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị cũng như Ban điều hành, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm được Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Trong năm 2016, HĐQT Công ty đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ, đồng thời tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD, ĐTXD để ban hành các Nghị quyết và Quyết định, nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động của Công ty, đưa ra những quyết sách kịp thời giúp Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Các văn bản do HĐQT ban hành dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đưa ra những chỉ đạo với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát. Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng, ghi nhận là cơ sở quan trọng để thông qua các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc.

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Nghị định và Thông tư về việc công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty, HĐQT đã gửi Báo cáo thường niên và các báo cáo định kỳ/bất thường theo yêu cầu lên Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Website của Công ty. Qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty, đồng thời giúp cho cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016

Theo Nghị quyết số 391/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, thù lao HĐQT năm 2016 được duyệt là 1.302.300.000 đồng. Năm 2016 Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao cho; do vậy, thù lao HĐQT thực chi năm 2016 là 1.302.300.000 đồng, đạt 100% so với Kế hoạch được duyệt.

Về chi phí hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2016 được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Do các thành viên HĐQT Công ty đều là người đại diện phần vốn của các pháp nhân tham gia góp vốn vào Công ty, các chi phí phục vụ cho công việc hầu hết được các pháp nhân chi trả, Công ty cũng tiết kiệm được tối đa chi phí.

4. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Năm 2016, HĐQT Công ty đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ theo quy định với sự tham gia của các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ quản lý của Công ty. Nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động của Công ty, đưa ra những quyết sách kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, trong năm 2016, Công ty cũng đã tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD, ĐTXD, đã ban hành 05 Nghị quyết và 36 Quyết định. Các văn bản do HĐQT ban hành dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể như sau:

*** Các Nghị quyết:**

TT	Số	Ngày tháng	Nội dung
1	Số 140/NQ-VNPD-HĐQT	23/02/2016	I. Công tác SXKD và ĐTXD đến 21/2/2016
			II. Phê duyệt dự toán BVTC
			III. Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh – Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
			IV. Quyết toán dự án thủy điện Khe Bó
2	Số 252/NQ-VNPD-HĐQT	23/03/2016	I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty đến hết ngày 18/03/2016
			II. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016
			III. Công tác tổ chức nhân sự (Bổ nhiệm TP Tổng hợp Công ty)
			VI. Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:
3	Số 330/NQ-VNPD-HĐQT	12/04/2016	Nghị quyết về việc tái tài trợ khoản công ty đang vay ngắn hạn phục vụ SXKD tại Vietcombank-Chi nhánh Sóc Sơn
4	Số 388/NQ-VNPD-HĐQT	22/04/2016	I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty đến hết ngày 18/4/2016
			II. Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:
5	685/NQ-VNPD-HĐQT	13/07/2016	I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty đến hết ngày 30/6/2016
			II. Công tác quyết toán dự án thủy điện Khe Bó:
			III. Các công tác khác (Tạm ứng chi phí cho HĐBT; Quy mô, kết cấu và TMĐT Khu nhà Khe Bó; Thuê Tư vấn thẩm định TMĐT hiệu chỉnh lần 4 của Khe Bó)
6	758A/NQ-VNPD-HĐQT	05/08/2016	I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty đến hết ngày 31/7/2016
			II. Công tác quyết toán dự án thủy điện Khe Bó
			III. Công tác đền bù di dân TĐC thủy điện Khe Bó
			IV. Các công tác khác (Mua trụ sở mới)
7	916/NQ-VNPD-HĐQT	22/09/2016	Nghị quyết triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
8	992/NQ-VNPD-HĐQT	13/10/2016	I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty đến hết ngày 30/09/2016
			II. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó (Công tác quyết toán dự án thủy điện Khe Bó + Công tác đầu tư xây dựng

9	1174/NQ-VNPD-HĐQT	30/11/2016	Nghị quyết về việc mua văn phòng mới của Công ty
10	1254/NQ-VNPD-HĐQT	16/12/2016	I. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty ước đến 31/12/2016 II. Kế hoạch SXKD năm 2017
11	1303/NQ-VNPD-HĐQT	28/12/2016	Nghị quyết chi thưởng hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 và thưởng tết dương lịch năm 2017
12	1307/NQ-VNPD-HĐQT	28/12/2016	Nghị quyết vay vốn phục vụ giải ngân cho Dự án nhà máy thủy điện Khe Bô

*** Các Quyết định:**

TT	Số ký hiệu	Ngày tháng	Nội dung
1	1285/QĐ-VNPD-HĐQT	23/12/2016	V/v: Duyệt quyết toán Hạng mục Bóc phủ mỏ đá Tam Đình Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty CPPT Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình - DA NMTĐ Khe Bô
2	1284/QĐ-VNPD-HĐQT	23/12/2016	V/v: Duyệt quyết toán giá trị hoàn thành, hạng mục: Tái định cư, mục: Đường dây 35kV điểm đến TĐC Đình Tiến và TBA 35/0,4kV bản Đình Tiến (Hợp đồng ủy quyền số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009; Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 07/2012/HĐXL ngày 10/3/2012) DA NMTĐ Khe Bô
3	1283/QĐ-VNPD-HĐQT	23/12/2016	V/v: Duyệt phương án kiến trúc, mục: Bố trí cây xanh, cảnh quan nhà máy (Phun vảy gia cố mái dày 10cm) - Công trình: Thủy điện Bắc Bình
4	1282/QĐ-VNPD-HĐQT	23/12/2016	V/v: Tạm phê duyệt Kế hoạch năm 2017 của Công ty CPPT Điện lực Việt Nam
5	1240/QĐ-VNPD-HĐQT	14/12/2016	V/v: Duyệt giá trị quyết toán chi phí thuế tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty CPPT Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - DA NMTĐ Khe Bô
6	1206/QĐ-VNPD-HĐQT	08/12/2016	V/v: Duyệt giá trị quyết toán hạng mục Nhà tạm, nhà điều hành thi công - Mục: Nhà tạm, nhà điều hành thi công công trình chính & bóc phủ mỏ đá Tam Đình của hợp đồng số: 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa CTY CPPT Điện Lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp & Thương mại 36 (nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - DA, NMTĐ Khe Bô

7	1150/QĐ-VNPD-HĐQT	25/11/2016	V/v: Duyệt giá trị Quyết toán hạng mục Hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt (trong nhà máy) của hợp đồng số:20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa Công ty CPPT điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 (nay là Tổng 36) về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - DA NMTĐ Khe Bó
8	1120/QĐ-VNPD-HĐQT	15/11/2016	Duyệt bổ sung Kế hoạch đấu thầu gói thầu số 16A - Thi công khu nhà làm việc và nhà ở của CBCNV Nhà máy thủy điện Khe Bó
9	998/QĐ-VNPD-HĐQT	14/10/2016	Duyệt giá trị quyết toán hạng mục đường thi công vận hành của Hợp đồng số 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa VNPD với Tổng Công ty 36 về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4) công tác xây dựng công trình chính - DA Thủy điện Khe Bó
10	997/QĐ-VNPD-HĐQT	14/10/2016	Duyệt giá trị quyết toán hạng mục đê quai của Hợp đồng số 20/2009/HĐXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa VNPD với Tổng Công ty 36 về việc thi công gói thầu số 18 (KBE4) công tác xây dựng công trình chính - DA Thủy điện Khe Bó
11	996/QĐ-VNPD-HĐQT	14/10/2016	Duyệt giá trị quyết toán dự án hoàn thành hạng mục Cầu trục gian máy - Phần thiết bị công nghệ của HĐ số 04/2010/HĐTB-VNPD ký ngày 14/6/2010 giữa VNPD với Liên danh nhà thầu Công ty CP cơ khí Hồng Lam Công ty CP Liilama 10 về thi công gói thầu số 22 (KBE8): Cung cấp vận chuyển, bảo quản và lắp đặt thiết bị cầu trục gian máy - DA Thủy điện Khe Bó
12	995/QĐ-VNPD-HĐQT	14/10/2016	Duyệt giá trị quyết toán phần thiết bị công nghệ, hạng mục trạm phân phối điện 220 kV, gói thầu số 19 - 25 cung cấp, vận chuyển và lắp đặt thiết bị trạm phân phối điện 220 kV - DA Thủy điện Khe Bó
13	993/QĐ-VNPD-HĐQT	14/10/2016	Duyệt tổng mức đầu tư hiệu chỉnh lần 4 - Dự án thủy điện Khe Bó
14	917/QĐ-VNPD-HĐQT	22/09/2016	V/v: Phê duyệt Dự toán hạng mục thiết bị thí nghiệm, xưởng cơ khí phục vụ vận hành và phê duyệt hiệu chỉnh KHĐT gói thầu số 26-(KBE12) Cung cấp thiết bị thí nghiệm và xưởng cơ khí phục vụ vận hành Dự án NMTĐ Khe Bó.
15	893/QĐ-VNPD-HĐQT	13/09/2016	V/v: Phê duyệt khối lượng và giá trị hoàn thành Hạng mục: Khu nhà ở làm việc cho CBCNV Nhà máy Gói thầu số 14A(BB- XD14A)- Thi công khu Nhà ở và làm việc Dự án Nhà máy Thủy điện Bắc Bình
16	865/QĐ-VNPD-HĐQT	31/08/2016	V/v: Phê duyệt quyết toán hạng mục Cống xả cát của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD- VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa CTY CPPT Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36(nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18(KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án NMTĐ Khe Bó

17	864/QĐ-VNPD-HĐQT	31/08/2016	V/v: Phê duyệt quyết toán hạng mục Đập tràn của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD- VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa CTY CPPT Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36(nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18(KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án NMTĐ Khe Bó
18	863/QĐ-VNPD-HĐQT	31/08/2016	V/v: Phê duyệt quyết toán hạng mục Cửa nhận nước của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD- VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa CTY CPPT Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36(nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18(KBE4): Công tác xây dựng công trình chính - Dự án NMTĐ Khe Bó
19	862/QĐ-VNPD-HĐQT	31/08/2016	V/v: Phê duyệt quyết toán hạng mục Đập dâng của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD ngày 27/11/2009 ký giữa CTY CPPT Điện lực Việt Nam với CTY TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36(nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18(KBE4): Công tác xây dựng công trình chính- Dự án NMTĐ Khe Bó
20	861/QĐ-VNPD-HĐQT	31/08/2016	V/v: Phê duyệt quyết toán hạng mục Đường ống áp lực của Hợp đồng số: 20/2009/HĐXD- VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa CTY CPPT Điện lực Việt Nam với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36(nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18(KBE4): Công tác xây dựng công trình chính- Dự án- NMTĐ Khe Bó
21	860/QĐ-VNPD-HĐQT	31/08/2016	V/v: Duyệt quyết toán hạng mục Nhà máy của hợp đồng số 20/2009/HĐXD- VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa CTY CPPT Điện lực Việt Nam với CTY TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36(nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18: Công tác xây dựng công trình chính- Dự án NMTĐ Khe Bó
22	859/QĐ-VNPD-HĐQT	31/08/2016	V/v: Phê duyệt quyết toán hạng mục Trạm phân phối điện ngoài của Hợp đồng số 20/2009/HĐXD- VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa CTY CPPT Điện lực Việt Nam với CTY TNHH một thành viên Đầu tư Xây lắp thương mại 36(nay là Tổng Công ty 36) về việc thi công gói thầu số 18: Công tác xây dựng công trình- Dự án NMTĐ Khe Bó
23	746A/QĐ-VNPD-HĐQT	01/08/2016	Duyệt kết quả đầu thầu gói thầu tư vấn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần phát triển điện lực việt nam
24	708/QĐ-VNPD-HĐQT	19/07/2016	V/v: Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành; Phần: Xây dựng công trình; Hạng mục: Đường dây 220kV; Gói thầu số 29: Cung cấp vật tư và xây lắp đường dây 220kV- Dự án NMTĐ Khe Bó
25	598/QĐ-VNPD-HĐQT	20/06/2016	V/v: Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành; Phần: Thiết bị công nghệ; Hạng mục: Máy biến áp lực; Gói thầu số 24-(KBE10): Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt 02 máy biến áp thủy điện Khe Bó
26	516/QĐ-VNPD-	31/05/2016	Chuyển xếp lương đối với chức danh Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty

	HĐQT		
27	444/QĐ-VNPD-HĐQT	12/05/2016	V/v: Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần phát triển điện lực Việt Nam
28	331/QĐ-VNPD-HĐQT	12/04/2016	V/v: Duyệt BVTC và dự toán (phần khối lượng phát sinh) mục: Xử lý sạt trượt Km148+00÷Km148+500 Đường tránh ngập lòng hồ QL7 Công trình: Thủy điện Khe Bó
29	308/QĐ-VNPD-HĐQT	04/04/2016	V/v: Ủy quyền cho công ty cổ phần chứng khoán FPT thực hiện quản lý cổ đông và xác nhận sổ chứng nhận sở hữu cổ phần đối với các cổ đông chưa tái lưu ký
30	272/QĐ-VNPD	25/03/2016	V/v: Thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội đồng thường niên năm 2016
31	271/QĐ-VNPD-HĐQT	25/03/2016	V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
32	270/QĐ-VNPD	25/03/2016	V/v: triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
33	213/QĐ-VNPD-HĐQT	10/03/2016	V/v: Ban hành quy chế quản trị Công ty
34	170/QĐ-VNPD	01/03/2016	V/v: Duyệt đề cương và dự toán lập tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Dự án: NMTĐ Khe Bó
35	16/QĐ-VNPD-HĐQT	06/01/2016	V/v: Tạm phê duyệt kế hoạch năm 2016 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
36	15/QĐ-VNPD-HĐQT	06/01/2016	V/v: Duyệt dự toán BVTC- Hạng mục: Đập dâng Mục: Xử lý sạt lở mái đào khu vực thượng lưu trạm phân phối Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó

5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành:

Năm 2016, mặc dù trong điều kiện gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực, cố gắng khắc phục mọi khó khăn, điều hành linh hoạt, sát sao các mặt hoạt động trong Công ty, giúp Công ty trong năm 2016 đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao cho. Ban Tổng Giám đốc luôn báo cáo chi tiết, đầy đủ và chính xác các vấn đề phát sinh trình HĐQT; bàn bạc trực tiếp hoặc qua điện thoại, email hay bằng văn bản với các thành viên HĐQT để kịp thời đưa ra các giải pháp tối ưu nhất nhằm hoàn thành kế hoạch đã được ĐHCĐ giao cho. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền được phân cấp, thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, các chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Trong điều kiện kinh tế xã hội năm 2016 với đầy khó khăn, thử thách, khí hậu khắc nghiệt, El Nino gây hạn hán kéo dài... , kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch là một điều rất đáng trân trọng.

Trong năm 2016, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai các hoạt động sau:

- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý vận hành các nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn

định và hiệu quả;

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 23/4/2016;

- Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc bám sát và thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng được Đại hội đồng cổ đông giao;

- Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc đẩy nhanh công tác quyết toán dự án thủy điện Khe Bô;

- Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc hoàn thiện một số hạng mục còn lại của Dự án Thủy điện Bắc Bình và Dự án Thủy điện Khe Bô, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh của dự án;

- Tiếp tục ban hành các Quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định;

- Đôn đốc, chỉ đạo Công ty thực hiện công tác tối ưu hóa chi phí theo yêu cầu của EVNGENCO 1;

- Hoàn thành công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

- Hoàn thành công tác đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Upcom;

- Chỉ đạo Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Nhà nước.

6. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác:

Năm 2016, đội ngũ cán bộ quản lý Công ty đã có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức tốt và thuần thực trong công việc. Trong năm 2016 Công ty đã sắp xếp lại một số vị trí để kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty. Đến thời điểm hiện tại nhìn chung việc sắp xếp đã có hiệu quả rõ nét, phù hợp với năng lực sở trường của từng cán bộ.

B. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 của HĐQT:

- Chỉ đạo Công ty hoàn thành Kế hoạch năm 2017 do ĐHĐCĐ giao.

- Chỉ đạo Công ty thực hiện đề án nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và đề án nâng cao năng suất lao động.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính an toàn, hiệu quả;

- Chỉ đạo Công ty triển khai định hướng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2017-2021.

- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.

- Tiếp tục tìm kiếm 01 dự án mới để nghiên cứu đầu tư.

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông. Đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

- Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế khác;

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo công tác công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do ĐHĐCĐ giao.

III. KIẾN NGHỊ:

Kế hoạch sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Khe Bó, Bắc Bình, Nậm Mả hoàn toàn phụ thuộc vào yếu tố thời tiết. Do đó, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty căn cứ tình hình khí tượng thủy văn thực tế đến ngày 30/9/2017 để phê duyệt điều chỉnh sản lượng điện kế hoạch năm 2017 trong tháng 10 năm 2017 đảm bảo phù hợp tình hình thực tế.

HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (b/c);
- Ban Tổng Giám đốc;
- TH, KT, KTKH, TCKT;
- Lưu VT, VP HĐQT;



Nguyễn Thanh Tùng

